TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ BÌNH
TỈNH THÁI NGUYÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 99/ 2017/ HSST
Ngày 15 tháng 9 năm 2017

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ BÌNH - TỈNH THÁI NGUYÊN
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ích Yên

Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông: Nguyễn Văn Gia.
2. Ông: Vũ Ngọc Dũng.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương Quỳnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Bình tham gia phiên tòa:
Bà Bùi Thị Bích Thảo - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 9 năm 2017, tại Hội trường Ủy ban nhân dân xã Điềm Thụy, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên, Tòa án nhân dân huyện Phú Bình mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 96/ 2017/ HSST, ngày 25 tháng 7 năm 2017, đối với bị cáo:

Họ và tên: **NGUYỄN ĐÌNH C**, sinh năm: 1991;

Nơi ĐKHKTT: Xóm L, xã T, huyện Ph, tỉnh Thái Nguyên.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hoá: 8/12; Nghề nghiệp: Làm ruộng.

Con ông: Nguyễn Đình H, sinh năm 1964 và bà: Trần Thị L, sinh năm: 1965.

Gia đình có ba anh chị em, bị cáo là con thứ ba trong gia đình.

Có vợ: Dương Thị H, sinh năm: 1992 (Đã ly hôn), và có 01 con, sinh năm: 2012.

Tiền án, tiền sự: Không có.

Nhân thân: Ngày 02/11/2012 bị cáo bị đưa vào cơ sở giáo dục Thanh Hà với thời hạn 24 tháng theo Quyết định số 2566/QĐ-UBND ngày 02/11/2012 của UBND tỉnh Thái Nguyên.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/6/2017 cho đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại giam Công an tỉnh Thái Nguyên.

(Có mặt tại phiên tòa).

Người làm chứng:

1. Anh Dương Đình L, sinh năm: 1988.

Nơi thường trú: Xóm K, xã X, huyện Ph, tỉnh Thái Nguyên.

(Vắng mặt tại phiên tòa).

2. Anh Dương Đình T, sinh năm: 1989.

Nơi thường trú: Xóm Đ, xã T, huyện Ph, tỉnh Thái Nguyên.

(Vắng mặt tại phiên tòa).

3. Anh Ngô Quang Th, sinh năm: 1961.

Nơi thường trú: Xóm H, xã Xuân P, huyện Ph, tỉnh Thái Nguyên.

(Vắng mặt tại phiên tòa).

4. Chị Hoàng Thị Ng, sinh năm: 1979.

Nơi thường trú: Xóm K, xã X, huyện Ph, tỉnh Thái Nguyên.

(Vắng mặt tại phiên tòa).

NHẬN THẤY

Bị cáo Nguyễn Đình C bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên truy tố về hành vi phạm tội, như sau:

Khoảng 09 giờ 15 phút ngày 01/6/2017, tổ công tác Công an huyện Phú Bình kết hợp cùng Công an xã X đang làm nhiệm vụ tại khu vực xóm K, xã X, huyện Ph, tỉnh Thái Nguyên thì nhận được tin báo của quần chúng nhân dân tại khu vực đoạn đường bê tông thuộc xóm K, xã X, huyện Ph, tỉnh Thái Nguyên đang diễn ra hoạt động mua bán trái phép chất ma túy. Tổ công tác đã tiến hành đến nơi theo tin báo thì phát hiện có hai nam thanh niên đang trao đổi việc gì đó với nhau. Thấy tổ công tác đến hai nam thanh niên trên bỏ chạy, tổ công tác đã kịp thời bắt giữ được một nam thanh niên và yêu cầu người này xuất trình giấy tờ tùy thân và có gì liên quan đến ma túy thì giao nộp. Nam thanh niên khai tên Nguyễn Đình C, sinh năm 1991 trú quán Xóm L, xã T, huyện Ph, tỉnh Thái Nguyên. C đã tự giác giao nộp cho tổ công tác 01 gói chất bột dạng cục màu trắng mà theo C khai đó là ma túy Hêrôin của C và 100.000đ là tiền mà C vừa bán ma túy xong.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 gói chất bột dạng cục mầu trắng được gói ngoài bằng giấy bạc màu vàng, 01 điện thoại NOKIA 105 màu đen và 100.000đ (Một trăm nghìn đồng). Tổ công tác tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong vật chứng theo quy định của pháp luật đưa đối tượng cùng vật chứng về trụ sở Công an huyện Phú Bình giải quyết theo thẩm quyền.

Hồi 10 giờ 40 phút cùng ngày cơ quan CSĐT Công an huyện Phú Bình tiến hành lệnh khám xét khẩn cấp nhà ở, đồ vật, khu vực xung quanh phòng trọ của Nguyễn Đình C tại phòng số 5 nhà chị Hoàng Thị Ng thuộc Xóm K, xã X, huyện Ph, tỉnh Thái Nguyên. Kết quả thu 03 gói chất bột dạng cục màu trắng, trong đó 02 gói được gói ngoài bằng vỏ bao thuốc lá, 01 gói được gói ngoài bằng giấy nilon màu trắng thu dưới chiếu đầu giường ngủ trong phòng trọ của C; 02 điện thoại di động trong đó có 01 điện thoại Iphone 6 plus màu trắng bạc máy cũ đã qua sử dụng, 01 điện thoại di động hiệu Hua wei màu vàng máy cũ đã qua sử dụng.

Hồi 11 giờ 45 phút cùng ngày cơ quan CSĐT Công an huyện Phú Bình cũng đã tiến hành lệnh khám xét khẩn cấp nhà ở, đồ vật, khu vực xung quanh nhà ở của Nguyễn Đình C tại Xóm L, xã T, huyện Ph, tỉnh Thái Nguyên. Kết quả không thu giữ đồ vật, tài liệu gì.

Hồi 17giờ 45 phút ngày 01/6/2017, Cơ quan CSĐT Công an huyện Phú Bình kết hợp cùng Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên tiến hành mở niêm phong xác định trọng lượng vật chứng lấy mẫu gửi giám định. Kết quả 04 gói giấy bên trong chứa chất bột dạng cục mầu trắng có trọng lượng 4,576 gam.

Tại bản thông báo kết luận giám định số 718 /KL-PC54 ngày 08/6/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên. Kết luận Chất bột dạng cục màu trắng thu giữ của Nguyễn Đình C là chất ma túy, loại Hêrôin có trọng lượng là 4,576 gam.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Đình C khai nhận do bản thân là đối tượng nghiện ma túy nên thường xuyên đi mua ma túy (Hêrôin) về sử dụng cho bản thân và bán lẻ cho các đối tượng nghiện khác tại địa phương để kiếm lời. Vào khoảng 8 giờ 30 phút ngày 01/6/2017 C đang ở phòng trọ ở xóm K, xã Xthì có Dương Đình L ở xóm K, xã Xgọi điện hỏi mua ma túy của C. C đồng ý và hẹn L đi ra khu trạm điện thuộc xóm K, xã Xđể bán ma túy. Khi gặp L C bán cho L 01 gói ma túy với giá 100.000đ khi vừa bán xong thì bị lực lượng Công an phát hiện

và bắt quả tang. Ngoài lần bán ma túy cho L như đã nêu ở trên thì C còn khai nhận nhiều lần bán ma túy cho các đối tượng khác nữa. Cụ thể:

Lần 1: Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 24/5/2017, Dương Đình T, trú quán xóm Đ, xã T, huyện Ph, tỉnh Thái Nguyên có đi cùng với Dương Đình L hẹn gặp C gần khu vực trạm điện thuộc xóm Kiều Chính, xã Xuân Phương. Tại đây C bán cho T 02 gói ma túy với giá 200.000đ. Nhân được ma túy T và L cùng đi về.

Lần 2: Khoảng 09 giờ ngày 25/5/2017, T gọi điện cho C hỏi mua ma túy. C đồng ý và bán cho T 01 gói ma túy với giá 100.000đ tại khu vực trạm điện thuộc xóm Kiều Chính, xã Xuân Phương.

Lần 3: Khoảng 09 giờ ngày 26/5/2017, C đang ở khu vực trạm điện thì gặp T, C có nhờ T đi mua xôi rồi T hỏi mua ma túy của C, C đồng ý bán cho T 01 gói ma túy nhưng do T không đủ tiền nên đưa trước cho C 40.000đ và nợ lại 60.000đ hẹn lần sau sẽ trả.

Lần 4: Khoảng 11 giờ ngày 29/5/2017 L gọi điện hỏi mua ma túy của C nhưng lúc đó C hết ma túy bán nhưng L vẫn đưa cho C 100.000đ . Đến 13h chiều cùng ngày C có ma túy và đưa cho L 01 gói ma túy.

Về nguồn gốc số ma túy Hêrôin Nguyễn Đình C khai nhận khoảng 06h sáng ngày 01/6/2017, C đi một mình lên khu vực bến xe khách Thái Nguyên gần chợ Đồng Quang, thành phố Thái Nguyên thì gặp một người đàn ông không biết địa chỉ ở đâu xưng tên là T và mua của T01 gói ma túy với giá 4.000.000đ. C mang về phòng trọ chia ra thành các gói ma túy cất giấu dưới chiếu để sử dụng cho bản thân và bán lại cho các con nghiện khác để kiếm lời.

Căn cứ vào lời khai của C Cơ quan CSĐT đã tiến hành xác minh điều tra Dương Đình L và Dương Đình T đã thừa nhận có mua Hêrôin của C như đã nêu ở trên.

Vật chứng của vụ án là 01 phong bì niêm phong (Ký hiệu A1) bên trong có chứa chất ma túy được hoàn lại sau giám định hiện nay đang được bảo quản tại kho vật chứng của Công an huyện Phú Bình đang chờ xử lý.

Lời nhận tội của bị can Nguyễn Đình C là có căn cứ phù hợp với những tài liệu, chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người làm chứng, sơ đồ hiện trường và vật chứng thu giữ.

Tại bản Cáo trạng số: 96/KSĐT, ngày 25/7/2017, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố bị cáo Nguyễn Đình C về tội: "Mua bán trái phép chất ma túy", theo điểm b khoản 2 Điều 194 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, trong phần tranh luận, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Phú Bình đã trình bày lời luận tội đối với bị cáo giữ nguyên quan điểm đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử như sau:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Đình C phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Áp dụng: Điểm b khoản 2 điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 33 của Bộ luật hình sự năm 1999 đã sửa đổi năm 2009; xử phạt bị cáo Nguyễn Đình C từ 08 đến 09 năm tù.

Áp dụng khoản 5 Điều 194 của Bộ luật hình sự phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Đình C từ 5.000.000đ đến 6.000.000đ để sung quỹ Nhà nước.

Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41 của Bộ luật hình sự và Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) bì niêm phong ký hiệu A1 bên trong có chứa chất ma túy hoàn lại sau giám định.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia 105 máy màu đen số imel 63541 máy đã qua sử dụng do bị cáo C sử dụng vào việc phạm tội và số tiền 1.00.000^{đ} do thu lời bất chính mà có.

Tạm giữ 01 (một) điện thoại di động Iphone 6 plus màu bạc số imel 65663 máy đã qua sử dụng và 01 (một) điện thoại di động Hua wei máy màu vàng số imel 86678 máy đã qua sử dụng của bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Kết thúc phần tranh luận, bị cáo không có ý kiến tranh luận gì mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét mức án hợp lý cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cở sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

XÉT THẤY

Tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay bị cáo Nguyễn Đình C đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai đó đã phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Biên bản mở niêm phong, cân xác định trọng lượng ma túy; Kết luận giám định; lời khai của người làm chứng ... Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định:

Bản thân bị cáo là đối tượng nghiện, nên thường xuyên đi mua ma tuý là Hêrôin về sử dụng cho bản thân và bán lại cho các đối tượng nghiện khác để kiếm lời. Thực hiện ý định đó, bị cáo C đã đi mua ma túy của đối tượng nam thanh niên tên Tkhông quen biết tại khu vực bến xe khách Thái Nguyên được một gói ma túy Hêrôin với giá 4.000.000[đ] về nhà C chia ra thành các gói ma tuý nhỏ và đã bán ma túy cho Dương Đình T ba lần, bán cho Dương Đình L hai lần. Như vậy, hành vi đó của bị cáo Nguyễn Đình Cđã đủ yếu tố cấu thành tội phạm "Mua bán trái phép chất ma túy", Hội đồng xét xử kết luận bị cáo đã phạm vào tội "Mua bán trái phép chất ma túy" và phải chịu trách nhiệm hình sự theo điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999.

Nội dung của Điều 194 của Bộ luật hình sự năm 1999 đã sửa đổi quy định:

"1. Người nào ...mua bán trái phép chất ma túy ..., thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ bảy năm đến mười lăm năm:

b, Phạm tội nhiều lần....

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm trăm triệu đồng, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ một năm đến năm năm.".

Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Nguyễn Đình C. Hội đồng xét xử xác định:

Hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Đình Cthuộc trường hợp là tội phạm rất nghiêm trọng. Bị cáo nhận thức rõ về tác động của tội phạm do mình gây ra sẽ ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự của địa phương là nguyên nhân làm phát sinh các tội phạm hình sự khác. Hành vi đó của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, cần phải xử lý nghiêm minh bằng pháp luật hình sự.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi thực hiện tội phạm của mình. Do đó, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự.

Bị cáo có nhân thân xấu, là đối tượng nghiện ma túy, ngày 02/11/2012 bị cáo bị đưa vào cơ sở giáo dục Thanh Hà với thời hạn 24 tháng theo Quyết định số 2566/QĐ-UBND ngày 02/11/2012 của UBND tỉnh Thái Nguyên.

Xét nhân thân, tính chất mức độ tội phạm và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử sẽ cân nhắc một mức án tương ứng với 08 năm tù là phù hợp với quy định của pháp luật

Cần áp dụng Điều 228 của Bộ luật tố tụng hình sự ra quyết định tạm giam bị cáo với thời hạn 45 ngày để đảm bảo thi hành án.

Mặt khác, bị cáo phạm tội để thu lời bất chính nên cần buộc bị cáo phải chịu hình phạt bổ sung là phạt tiền tương ứng với số tiền là 6 triệu đồng để sung quỹ Nhà nước theo khoản 5 Điều 194 của Bộ luật hình sự.

Trong vụ án này cón có đối tượng: Dương Đình L và Dương Đình T là đối tượng nghiện ma túy, đến mua ma túy của C để sử dụng. Xét hành vi của L và T chưa đủ các yếu tố cấu thành tội phạm nên Công an huyện Phú Bình đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức C cáo là phù hợp.

Về xử lý vật chứng của vụ án:

Đối với vật chứng là 01 (một) bì niêm phong ký hiệu A1 bên trong có chứa chất ma túy hoàn lại sau giám định cần tịch thu tiêu hủy.

Cần tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia 105 máy màu đen số imel 63541 máy đã qua sử dụng do bị cáo C sử dụng vào việc phạm tội và số tiền 1.00.000^{đ} do thu lời bất chính mà có.

Tạm giữ 01 (một) điện thoại di động Iphone 6 plus màu bạc số imel 65663 máy đã qua sử dụng và 01 (một) điện thoại di động Hua wei máy màu vàng số imel 86678 máy đã qua sử dụng của bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước, theo quy định tại Điều 99 của Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23, và Điều 6 của Nghị quyết số: 326/ 2016/ UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ban hành Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Thông báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn luật định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Đình C phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

1. Áp dụng: Điểm b khoản 2 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 33 của Bộ luật hình sự năm 1999 đã sửa đổi, bổ sung năm 2009; xử phạt:

Nguyễn Đình C **08** (Tám) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 01 tháng 6 năm 2017.

2. Áp dụng Điều 228 của Bộ luật tố tụng hình sự: Ra Quyết định tạm giam bị cáo Nguyễn Đình C với thời hạn 45 (Bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (15/9/2017).

3. Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 5 Điều 194 của Bộ luật hình sự

Phạt bổ sung (Phạt tiền) bị cáo Nguyễn Đình C5.000.000đ (Năm triệu đồng) nộp sung quỹ Nhà nước.

4. Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41 của Bộ luật hình sự; Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) bì niêm phong ký hiệu A1 bên trong có chứa chất ma túy hoàn lại sau giám định.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia 105 máy màu đen số imel 63541 máy đã qua sử dụng *(do bị cáo C sử dụng vào việc phạm tội)* và số tiền 1.00.000^{đ} (Một trăm nghìn đồng) *(do bị cáo thu lời bất chính mà có).*

Tạm giữ để đảm bảo việc thi hành án cho bị cáo Nguyễn Đình Cgồm:

- 01 (một) điện thoại di động Iphone 6 plus màu bạc số imel 65663 máy đã qua sử dụng
- 01 (một) điện thoại di động Hua wei máy màu vàng số imel 86678 máy đã qua sử dụng

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 08/8/2017 giữa Cơ quan C sát điều tra của Công an huyện Phú Bình và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Bình và Ủy nhiệm chi chuyển khoản, chuyển tiền điện tử số 135 ngày 03/8/2017 giữa đơn vị trả tiền Công an huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên và đơn vị nhận tiền Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên).

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 99 của Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23, và khoản 1 Điều 6 của Nghị quyết số: 326/ 2016/ UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ban hành Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Nguyễn Đình C phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm nộp sung quỹ Nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo Nguyễn Đình C, báo cho biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Ích Yên

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Thái Nguyên (1 bản);*
- *VKS ND huyện Phú Bình (02 bản);*
- *Công an huyện Phú Bình (02 bản);*
- *T.H.A DS huyện Phú Bình (01 bản;)*
- *Bị cáo;*
- *Lưu: HS, VP, T.H.A HS.*